

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M C
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27/5/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp

Nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C, TỈNH ĐIỆN BIÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Tòng Văn Thanh.

2. Ông: Nguyễn Văn Hiên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Quàng Văn Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 24/2025/HNGĐ-ST ngày 21/4/2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Kháng A H – Sinh năm: 1984 – Có mặt.

Địa chỉ: Bản H T 1, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Chị Giàng Thị S – Sinh năm: 1985 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản H T 1, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lý A Chia – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên – Có mặt.

Người phiên dịch: Anh Thảo A Chứ - Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 15/4/2025. Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn anh Kháng A H trình bày:**

* Hôn nhân: Anh bà chị Giàng Thị Say sau khi anh quen biết tìm hiểu và yêu thương nhau một thời gian, được sự đồng ý của hai bên gia đình, anh chị tiến tới hôn nhân, tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương về chung sống với nhau từ đầu năm 2001, nhưng anh chị không đăng ký kết hôn với nhau. Việc anh chị về chung

sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Anh chị về chung sống với nhau hạnh phúc, cho đến năm 2019 anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do giữa vợ chồng còn tin tưởng nhau. Từ đó giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, đỉnh điểm mâu thuẫn giữa vợ chồng là vào 10/2024 dẫn đến anh chị mặc dù chung sống cùng nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng không còn tình cảm và cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên giải quyết cho tôi ly hôn với cô Giàng Thị Say.

* Về con chung: Anh chị có 05 người con chung các cháu Kháng Thị Sáng, sinh ngày 11/08/2005; Kháng Thị Hoa, sinh ngày 05/7/2007; Kháng A Uyên, sinh ngày 16/01/2009; Kháng Thị Huyền, sinh ngày 20/7/2010; Kháng Ngọc Linh, sinh ngày 19/4/2021.

Đối với cháu Kháng Thị Sáng, sinh ngày 11/08/2005 đã đủ tuổi thành niên và có đủ khả năng lao động, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với các cháu Kháng Thị Hoa, sinh ngày 05/7/2007; Kháng A Uyên, sinh ngày 16/01/2009; Kháng Thị Huyền, sinh ngày 20/7/2010; Kháng Ngọc Linh, sinh ngày 19/4/2021 khi ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho các cháu, cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có đủ khả năng lao động, anh không yêu cầu chị Say cấp dưỡng nuôi con cùng với anh.

* Về tài sản: Anh chị chỉ có một số tài sản sử dụng trong việc sinh hoạt hàng ngày không có giá trị lớn, về tài sản chung này anh chị sẽ tự thảo thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Anh chị không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị Giàng Thị Say vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai ngày 28/4/2025 cũng như trong quá trình giải quyết chị trình bày:**

* Về hôn nhân: Anh chị về chung sống với nhau từ đầu năm 2001, anh chị chỉ tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, anh chị không đăng ký kết hôn với nhau, việc anh chị về chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, cho đến năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H có quan hệ bên ngoài xã hội không lành mạnh, từ đó giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, đỉnh điểm mâu thuẫn giữa vợ chồng là vào tháng 10/2024 cho đến nay hiện anh chị tuy sống chung nhà nhưng không quan tâm đến nhau. Tuy nhiên trong cuộc sống hàng ngày việc một bên nhận thức chưa chính xác đó không thể tránh khỏi, chị thấy chưa đến mức phải ly hôn với nhau, chị mong anh H suy nghĩ lại, rút lại yêu cầu khởi kiện, quay về đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi dạy con chung. Nếu anh H cứ cương quyết ly hôn với chị thì chị cũng đồng ý ly hôn với H.

* Về con chung: Anh chị có 05 người con chung, các cháu Kháng Thị Sáng, sinh ngày 11/08/2005; Kháng Thị Hoa, sinh ngày 05/7/2007; Kháng A Uyên, sinh ngày 16/01/2009; Kháng Thị Huyền, sinh ngày 20/7/2010; Kháng Ngọc Linh, sinh ngày 19/4/2021. Nếu phải ly hôn đối với cháu Kháng Thị Sáng, sinh ngày 11/08/2005 cháu đã đủ tuổi thành niên, có đủ khả năng lao động, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với các cháu Kháng Thị Hoa, sinh ngày 05/7/2007; Kháng A Uyên, sinh ngày 16/01/2009; Kháng Thị Huyền, sinh ngày 20/7/2010; Kháng Ngọc Linh, sinh ngày

19/4/2021 chị có nguyện vọng trực tiếp trông nom chăm, nuôi dưỡng, giáo dục cho các cháu cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Kháng Ngọc Linh 500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có đủ khả năng lao động.

* Về tài sản chung: Anh chị chỉ có một số tài sản nhưng không có giá trị lớn, về phần tài sản chung nếu phải ly hôn, anh chị sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Anh chị không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại đơn trình bày nguyện vọng của các cháu Kháng Thị Uyên, Kháng Thị Hoa, Kháng Thị Huyền. Trường hợp bố mẹ ly hôn với nhau các cháu đều có nguyện vọng sống cùng với bố.

* Tại đơn xác nhận của chính quyền địa phương quá trình chung sống của anh H và chị Say tại bản H T 1, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện Biên. Anh H và chị Say về chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, nhưng anh chị không đăng ký kết hôn với nhau. Trong cuộc sống hàng ngày giữa vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung. Anh H và chị Say hiện đều có đủ sức khỏe để lao động sản xuất và đều đang làm ruộng, nương tại địa phương, thu nhập hàng tháng đủ ăn, cả hai anh chị đều có điều kiện nuôi con ngang nhau. Xét nguyện vọng của anh chị khi ly hôn, anh, chị đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chưa thành niên. Tại buổi hòa giải ngày 12/5/2025 anh chị đã thỏa thuận được với nhau về việc người trực tiếp nuôi con chưa thành niên. Anh chị thỏa thuận với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, cần ghi nhận về sự thỏa thuận của anh chị là giao các cháu Kháng Thị Hoa, sinh ngày 05/7/2007; Kháng A Uyên, sinh ngày 16/01/2009; Kháng Thị Huyền, sinh ngày 20/7/2010; Kháng Ngọc Linh, sinh ngày 19/4/2021 cho anh Kháng A H trực tiếp trông nom chăm, nuôi dưỡng giáo dục cho các cháu, cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Chị Say không phải cấp dưỡng nuôi con cùng với anh H.

* Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Lý A Chia trình bày: Ông nhất trí với phần trình bày của nguyên đơn, không nhất trí với phần trình bày của bị đơn.

- Về hôn nhân: Trong cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng anh Kháng A H và chị Giàng A Thị Say đã không còn tìm được tiếng nói chung, giữa vợ chồng không còn tôn trọng nhau, hiện tuy sống chung nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau, đó thể hiện việc anh chị không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại. Vậy đề nghị áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình và thông tư liên tịch số: 01/2016-TTLLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp. Tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Kháng A H và chị Giàng Thị Say.

Anh chị có 05 người con chung, các cháu Kháng Thị Sáng, sinh ngày 11/08/2005; Kháng Thị Hoa, sinh ngày 05/7/2007; Kháng A Uyên, sinh ngày 16/01/2009; Kháng Thị Huyền, sinh ngày 20/7/2010; Kháng Ngọc Linh, sinh ngày 19/4/2021. Đối với cháu Kháng Thị Sáng, sinh ngày 11/08/2005 cháu đã đủ tuổi thành niên, có đủ khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với các cháu Kháng Thị Hoa, sinh ngày

05/7/2007; Kháng A Uyên, sinh ngày 16/01/2009; Kháng Thị Huyền, sinh ngày 20/7/2010; Kháng Ngọc Linh, sinh ngày 19/4/2021. Xét nguyện vọng của các cháu cũng như nguyện vọng của anh chị về người trực tiếp nuôi con, tại đơn xác nhận của chính quyền địa phương về điều kiện sinh sống của anh chị và tại buổi hòa giải ngày 12/5/2025 anh H và chị Say đã thỏa thuận với nhau về người trực tiếp nuôi con, việc anh chị thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Do đó đề nghị giao các cháu Kháng Thị Hoa, sinh ngày 05/7/2007; Kháng A Uyên, sinh ngày 16/01/2009; Kháng Thị Huyền, sinh ngày 20/7/2010; Kháng Ngọc Linh, sinh ngày 19/4/2021 cho anh Kháng A H trực tiếp trông nom chăm nuôi dưỡng giáo dục cho các cháu cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Không yêu cầu chị Say cấp dưỡng nuôi con cùng với anh H.

* Về tài sản chung: Anh chị chỉ có một số tài sản nhưng không có giá trị lớn, về phần tài sản chung anh chị sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Anh chị không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 thì anh Kháng A H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên anh Kháng A H là dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, anh H xin miễn án phí nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong H sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và nuôi con khi ly hôn, nguyên đơn và bị đơn cùng trú tại bản H T 1, xã H L, huyện M C, tỉnh Điện Biên. Vậy, Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Giàng Thị Say có đơn đề nghị Tòa án xem xét, xét xử vắng mặt vì công việc gia đình không thể có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết, xét xử vụ án (đề nghị của chị Say được thể hiện tại đơn xin xét xử vắng mặt). Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đề nghị này của chị Giàng Thị Say là có cơ sở cần được chấp nhận. Anh Kháng A H có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Giàng Thị Say theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy việc anh Kháng A H và chị Giàng Thị Say về sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2001, chỉ tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán và không đăng ký kết hôn là có thật. Đến thời điểm anh H có đơn khởi kiện xin ly hôn, mặc dù hai bên có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng hai bên vẫn không đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do vậy, việc hai bên chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng

theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nay anh Kháng A H có đơn xin ly hôn, nên căn cứ vào Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số: 01/2016-TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp. Tòa án thụ lý yêu cầu ly hôn và tuyên xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Kháng A H và chị Giàng Thị Say.

[3]. Về con chung: Anh chị có 05 người con chung, các cháu Kháng Thị Sáng, sinh ngày 11/08/2005; Kháng Thị Hoa, sinh ngày 05/7/2007; Kháng A Uyên, sinh ngày 16/01/2009; Kháng Thị Huyền, sinh ngày 20/7/2010; Kháng Ngọc Linh, sinh ngày 19/4/2021. Đối với cháu Kháng Thị Sáng, sinh ngày 11/08/2005 cháu đã đủ tuổi thành niên, có đủ khả năng lao động, HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với các cháu Kháng Thị Hoa, sinh ngày 05/7/2007; Kháng A Uyên, sinh ngày 16/01/2009; Kháng Thị Huyền, sinh ngày 20/7/2010; Kháng Ngọc Linh, sinh ngày 19/4/2021. Xét nguyện vọng của các cháu cũng như nguyện vọng của anh H, chị Say và tại đơn xác nhận của chính quyền địa phương về điều kiện sinh sống của anh chị, phù hợp với sự thỏa thuận của anh chị tại buổi hòa giải ngày 12/5/2025 anh H và chị Say về người trực tiếp nuôi con, việc anh chị thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Do đó cần ghi nhận sự thỏa thuận của anh H, chị Say, giao các cháu Kháng Thị Hoa, sinh ngày 05/7/2007; Kháng A Uyên, sinh ngày 16/01/2009; Kháng Thị Huyền, sinh ngày 20/7/2010; Kháng Ngọc Linh, sinh ngày 19/4/2021 cho anh Kháng A H trực tiếp trông nom chăm, nuôi dưỡng, giáo dục cho các cháu, cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên, có đủ khả năng lao động, chị Say không phải cấp dưỡng nuôi con cùng với anh H.

Chị Giàng Thị Say được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi sau ly hôn khi có yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung: Anh chị đều khai không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ: Anh chị đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Những đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có căn cứ cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 thì anh Kháng A H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên anh Kháng A H là dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, anh H xin miễn án phí nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh H.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, các Điều 58, 69, 70, 71, 81, 82, 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

* Căn cứ vào khoản 4 Điều 3 thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp. Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Kháng A H và chị Giàng Thị Say.

2. *Về con chung*: Cháu Kháng Thị Sáng, sinh ngày 11/08/2005 cháu đã đủ tuổi thành niên, có đủ khả năng lao động, HĐXX không xem xét giải quyết.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Kháng A H và chị Giàng Thị Say như sau:

Giao các cháu Kháng Thị Hoa, sinh ngày 05/7/2007; Kháng A Uyên, sinh ngày 16/01/2009; Kháng Thị Huyền, sinh ngày 20/7/2010; Kháng Ngọc Linh, sinh ngày 19/4/2021 cho anh Kháng A H trực tiếp trông nom chăm, nuôi dưỡng, giáo dục cho các cháu cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), có đủ khả năng lao động. Anh H không yêu cầu chị Say cấp dưỡng nuôi con cùng với anh.

Chị Giàng Thị Say được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi sau ly hôn khi có yêu cầu.

3. *Về tài sản chung và nợ*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí DSST cho anh Kháng A H.

* Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Nguyên đơn anh Kháng A H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 27/5/2025. Bị đơn chị Giàng Thị Say vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp;
- TA tỉnh Điện Biên;
- Lưu H sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Đình